| **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ**  *Tống Thanh Hà*  *hatong304@gmail.com*  **ĐỀ ĐẠT YÊU CẦU**  **- Các câu hỏi bám sát đặc trưng thể loại. Câu TLV gợi mở tốt.**  **- Đề 2: Chưa có nguồn cho ngữ liệu đọc hiểu: chưa có tên bài thơ, tên tác giả.** | | | | | | | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  **Năm học: 2023-2024** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
|  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
|  | **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả | **4** | **0** | **4** | | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
|  | **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
|  | **Tổng điểm** | | | ***1,0*** | ***0*** | ***1,0*** | | ***0*** | ***0*** | ***4,0*** | ***0*** | ***4,0*** | **10,0** |
|  | **Tỉ lệ %** | | | **10%** | | **10%** | | | **40%** | | **40%** | | **100%** |
|  | **Tỉ lệ chung** | | | **20%** | | | | | **80%** | | | |  |

| **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | | | | | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**  **THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
|  | **1.** | **Đọc** | Truyện đồng thoại, truyện cổ tích viết lại; Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện trong văn bản truyện đồng thoại, truyện cổ tích viết lại; vần nhịp, thể thơ, yếu tố tự sự, miêu tả trong văn bản thơ.  - Xác định được các biện pháp nghệ thuật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ láy,từ ghép, thành ngữ…  - Xác định được các thành phần chính của câu: mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Hiểu được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  **Vận dụng:**  - Trình bày được cảm nhận về những vấn đề của văn bản.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | | 4 TN | 4TN | 2TL |  | |
|  | **2** | **Viết** | Kể lại một một trả nghiệm đáng nhớ. | **Nhận biết:**  -Xác định được kiểu bài  - Xây dựng được bố cục, sự việc chính  **Thông hiểu:**  - Giới thiệu được tên trải nghiệm đáng nhớ  **-** Trình bày được các sự việc, diễn biến của một trải nghiệm.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những bài học rút ra sau khi trải qua trải nghiệm  - Sử dụng ngôi kể và ngôn ngữ kể chuyện phù hợp  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm | |  |  |  | 1TL\* | |
|  | **Tổng** | | |  | | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** | |
|  | **Tỉ lệ %** | | |  | | **10** | **10** | **40** | **40** | |
|  | **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | | **60** | | **40** | | |

| **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **Năm học 2023-2024**  **Môn**: **NGỮ VĂN 6**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |
| --- | --- |

*Họ và tên học sinh: ……………………………………….…….; Lớp: ……………….*

***(Đề thi gồm 02 trang***

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*1. Có giọt sương kiều diễm*

*Tính đỏng đảnh, kiêu kì*

*Chẳng coi ai ra gì*

*Luôn nghĩ mình đẹp nhất.*

*2. Sương bảo chị Cỏ Mật:*

*- Đấy, chị cứ nghĩ xem*

*Không có tôi đậu lên*

*Chị làm sao lấp lánh?*

*3. Sương còn bảo chị Nấm:*

*- Nếu tôi không đánh đu*

*Vành nón chị rất thô*

*Chứ làm sao duyên dáng?*

*4. Khoe mãi không biết chán*

*Bỗng, nắng ập đến rồi*

*Đang khoác lác liên hồi*

*Sương thấy mình tan chảy…*

*5. Cỏ cây càng lộng lẫy*

*Hạt sương càng nóng ran*

*Có phải thấy bẽ bàng*

*Mà giọt sương trốn biệt?*

(*Giọt sương kiều diễm* - Trọng Hoàn)

**Câu 1. Đọc bài thơ “Giọt sương kiều diễm”, ta như được nghe kể một câu chuyện. Theo em, ai đang kể chuyện?**

A. Tác giả. B. Chị Cỏ Mật C. Chị Nấm D. Giọt sương.

**Câu 2. Ở khổ thơ thứ 2 và thứ 3, Sương nói gì với Cỏ Mật và Nấm?**

A. Khen Cỏ Mật và Nấm xinh đẹp, lấp lánh.

B. Khẳng định Cỏ Mật và Nấm đẹp là do mình.

C. Chê Cỏ Mật và Nấm xấu xí, không duyên dáng.

D. Cảm ơn Cỏ Mật và Nấm giúp đỡ mình.

**Câu 3. Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?**

A. Bốn chữ B. Tự do C. Năm chữ D. Lục bát

**Câu 4. Qua bài thơ, em nhận thấy tính cách của giọt sương có đặc điểm nào nổi bật?**

A. Khiêm tốn B. Ích kỉ, kiêu ngạo C. Tốt bụng D. Hiền lành

**Câu 5. Cách giải thích nào sau đây phù hợp nhất với từ “đỏng đảnh”?**

A. Giả tạo, không thành thật

B. Khoe khoang quá đáng

C. Có điệu bộ, cử chỉ, cách nói năng làm ra vẻ như không cần biết đến ai, không coi ai ra gì

D. Chỉ quan tâm đến quyền lợi của bản thân

**Câu 6. Ý nào nêu đầy đủ nhất các phương thức biểu đạt có trong bài thơ?**

A. Biểu cảm, tự sự và nghị luận. C. Miêu tả, tự sự và nghị luận.

B. Biểu cảm, miêu tả và nghị luận. D. Biểu cảm, miêu tả và tự sự.

**Câu 7. Từ “lấp lánh” thuộc từ loại gì?**

A. Từ ghép B. Từ láy C. Từ đơn D. Từ phủ định.

**Câu 8.** **Trong câu *“ Sương thấy mình tan chảy”*, thành phần nào được mở rộng?**

A. Trạng ngữ. C. Vị ngữ

B. Chủ ngữ. D. Phụ ngữ

**Câu 9. (1,5 đ).** Em hãy chỉ rõ và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ có trong khổ thơ thứ hai?

**Câu 10 (2,5 điểm)** Em có đồng ý với cách ứng xử của giọt sương trong bài thơ trên không? Vì sao? Em hãy trả lời bằng cách viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 -7 câu.

**PHẦN II: VIẾT (4,0 điểm)**

Trải nghiệm thường đem đến cho ta nhiều bài học quý giá. Em hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm (một lần làm việc tốt, một lần mắc lỗi hoặc một lần bị phê bình…) khiến em trưởng thành hơn.

*-----------------------Hết-----------------------*

***Chúc các em làm bài tốt!***

| **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **Năm học 2023-2024**  **Môn**: **NGỮ VĂN 6**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |
| --- | --- |

*Họ và tên HS:…………………………………..Lớp:…………………………………..*

***(Đề thi gồm 02 trang)***

**I/ ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

| *Trường em cạnh dòng sông*  *Có đồng xanh bát ngát*  *Và cây đa xanh mát*  *Cho chúng em nô đùa*  *Trường em lợp mái đỏ*  *Và tường quét vôi vàng*  *Chung quanh bờ dậu cao*  *Trường tiểu học làng quê*    *Mỗi ngày em đi học*  *Trên con đê đầu làng*  *Em nhìn thấy xa xa...*  *Dáng ngôi trường thân yêu*  *Như dáng của mẹ hiền*  *Thời gian đã bao năm*  *Nơi quê người xuôi ngược*  *Lòng em mãi không quên*  *Tiếng trống trường tan học.*  *(Nguồn sưu tầm)* |
| --- |

**Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thơ tự do B. Thơ 7 chữ C. Thơ lục bát D. Thơ 5 chữ

**Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?**

A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 3. Bài thơ trên giống thể loại với văn bản nào đã học?**

1. Bài học đường đời đầu tiên. B. Cô bé bán diêm.
2. Đêm nay Bác không ngủ. D. Về thăm mẹ.

**Câu 4. Từ “*bát ngát* ” thuộc từ loại gì?**

1. Từ láy B. Từ ghép C. Từ đơn D. Từ phủ định

**Câu 5. Trong câu thơ “Em nhìn thấy xa xa”, thành phần nào của câu được mở rộng?**

1. Chủ ngữ B. Vị ngữ C. Trạng ngữ D. Phụ ngữ

**Câu 6. Trong bài thơ, những tiếng nào được gieo vần với nhau?**

A. Vàng - cao. B. Làng – xa. C. ngát - mát D. Yêu – hiền.

**Câu 7. Câu thơ nào dưới đây bộc lộ rõ tình cảm của nhân vật em?**

1. Cho chúng em nô đùa B. Lòng em mãi không quên

C. Trường em lợp mái đỏ D. Mỗi ngày em đi học.

**Câu 8.**  **Bài thơ trên thể hiện chủ đề gì?**

A. Tình cảm yêu thương xóm, làng của nhân vật em.

B. Tình cảm gắn bó sâu nặng của nhân vật em với ngôi trường.

C. Sự chăm chỉ, hiếu học của nhân vật em khi còn ở trường.

D. Niềm vui sướng của nhân vật em khi trở về mái trường.

**Câu 9. (1,5 đ).** Em hãy chỉ rõ và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau:

*“*Dáng ngôi trường thân yêu

Như dáng của mẹ hiền*”*

**Câu 10. (2,5 đ).** Có ý kiến cho rằng: “Với mỗi người, ngôi trường giống như ngôi nhà thứ hai.” Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? Em hãy trả lời bằng cách viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 – 7 câu.

**II/ VIẾT (4 điểm)**

Trải nghiệm thường đem đến cho ta nhiều bài học quý giá. Em hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm (một lần làm việc tốt, một lần mắc lỗi hoặc một lần bị phê bình…) khiến em trưởng thành hơn.

*-----------------------Hết-----------------------*

***Chúc các em làm bài tốt!***

| **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **Năm học 2023-2014**  **Môn**: **NGỮ VĂN 6** |
| --- | --- |



| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,25 |
| **2** | B | 0,25 |
| **3** | C | 0,25 |
| **4** | B | 0,25 |
| **5** | C | 0,25 |
| **6** | D | 0,25 |
| **7** | B | 0,25 |
| **8** | C | 0,25 |
|  | **9** | Biện pháp tu từ nhân hóa: Sương biêt nói  Tác dụng:  + Giúp cho hình ảnh giọt sương trở nên sinh động, gần gũi, có hành động lời nói giống như con người: thái độ kiêu căng, ngạo mạn  + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, nội dung thông điệp bài thơ thêm nhẹ nhàng, hấp dẫn. | 0,5  1,0 |
|  | **10** | - Hình thức: Đoạn văn 5 – 7 câu, viết hoa, lùi đầu dòng, có dấu chấm khi kết thúc câu.  - Nội dung: HS đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân, hướng tới những suy nghĩ tích cực, trình bày hợp lí, rõ ràng.  *GV trân trọng cách diễn đạt sáng tạo của học sinh.* | 0,5  2,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn tự sự kể lại một trải nghiệm của bản thân.*  - Giới thiệu câu chuyện  - Kể lại diễn biến của câu chuyện theo ngôi kể thứ nhất, kết hợp miêu tả và biểu cảm:  + Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.  + Kể lại các sự việc trong câu chuyện  - Nêu kết thúc của câu chuyện, bài học rút ra và cảm xúc của người viết. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

*-----------------------Hết-----------------------*

| ***BGH duyệt***  ***Phùng Đắc Nam*** | ***Nhóm trưởng duyệt***  ***Nguyễn Thị Mỹ Hằng*** | ***Người ra đề***    ***Cam Thị Thuỳ Dương*** |
| --- | --- | --- |

| **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **Năm học 2023-2014**  **Môn**: **NGỮ VĂN 6** |
| --- | --- |

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,25 |
| **2** | B | 0,25 |
| **3** | C | 0,25 |
| **4** | A | 0,25 |
| **5** | B | 0,25 |
| **6** | C | 0,25 |
| **7** | B | 0,25 |
| **8** | B | 0,25 |
|  | **9** | - HS xác định được biện pháp so sánh: “*Dáng ngôi trường*” *như dáng của mẹ hiền*  - Tác dụng:  + Làm hình ảnh thơ trở nên sinh động, hấp dẫn; tăng sức gợi hình, gợi cảm cho cách diễn đạt.  + Ngôi trường hiện lên gần gũi, thân thuộc; gắn bó sâu đậm trong tâm trí của tác giả. | 0,5  0,5  0,5 |
|  | **10** | * Hình thức: Đúng mô hình đoạn văn khoảng 5 – 7 câu * Nội dung:   + Khẳng định quan điểm cá nhân  + Nêu được vai trò quan trọng của ngôi trường đối với cuộc đời mỗi người  + Cảm nhận: Tự hào, biết ơn, trân trọng….  *GV trân trọng cách diễn đạt sáng tạo của học sinh.* | 0,5  2,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ giúp mình trưởng thành. | 0,25 |
|  | c. HS có thể triển khai trải nghiệm đó theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm.  - Kể lại diễn biến trải nghiệm.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đó đối bản thân.  - Cảm nhận của bản thân về trải nghiệm đó. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e.* Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

| ***BGH duyệt***  ***Phùng Đắc Nam*** | ***Nhóm trưởng duyệt***  ***Nguyễn Thị Mỹ Hằng*** | ***Người ra đề***    ***Đới Thị Thành*** |
| --- | --- | --- |